

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận;

2. Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN T, sinh năm 1986; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NĐ, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà My S và bà Hà Thị Đ; Có vợ là Hà Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 26/6/2021 thì bị tạm giam từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LA VIỆT H, sinh năm 1993; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NĐ, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Mạnh H và bà La Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. HÀ VĂN T1, sinh năm 1975; Nơi sinh: Huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Hà Văn L và bà Sầm Thị K; Có vợ là Hứa Thị H, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T1: Bà H Thu Ch - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hứa Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

1. Triệu Nguyên T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn NQ, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

2. Phạm Quang P, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn PS I (nay là tổ dân phố số 3, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 25 phút ngày 17/6/2021, tại khu vực đường liên thôn KT - NN, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, tổ Công tác Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện La Việt H đang điều khiển xe mô tô BKS: 88S3-6110 chở Hà Văn T1 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ Công tác phát hiện và thu giữ tang vật gồm:

- 02 gói nhỏ (trong đó 01 gói được gói bằng giấy bạc; 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được cất giấu tại túi quần trước bên phải La Việt H đang mặc, tổ công tác tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ trên vào phong bì ký hiệu HQ;

- 02 xi lanh và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng tại túi quần trước bên phải Hà Văn T1 đang mặc, tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu T.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ một số tài sản của H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 SIM số thuê bao 0847060092, tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu H; số tiền 50.000đ, tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu H10.

Quá trình điều tra, La Việt H và Hà Văn T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/6/2021, H gọi điện thoại cho Hà Văn T1 với nội dung "*Anh có tiền không, góp vào để đi mua ma túy*", T1 trả lời "*Có 50.000đ thôi*" thì H bảo T1 lấy xe mô tô ra đón H để cùng đi mua ma túy về sử dụng. T1 điều khiển xe mô tô BKS: 88S3-6110 đi từ nhà ở của bố mẹ đẻ thôn Nà Ó, xã TT đến cầu treo TT thì gặp H. Lúc này H điều khiển xe mô tô chở T1 đi theo hướng Bắc Kạn-Thái Nguyên, khi đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào khu Công nghiệp Thanh Bình thì T1 đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ để góp tiền mua ma túy, T1 xuống xe vào hiệu thuốc mua 02 xi lanh và 01 lọ nước cất bằng tiền của T1, sau đó H tiếp tục chở T1 đến khu KT, xã TT. Trên đường đi H gọi điện cho Hà Văn T hỏi mua ma túy với nội dung "*Còn không để cho 100.000đ*" thì T trả lời "*Còn*". H

tiếp tục chở T1 đi theo đường liên thôn Nà Nâm - Khuổi Tai đến cách nhà bà Hoàng Thị C (mẹ vợ T) khoảng 100m thì T1 xuống xe đợi, H điều khiển xe đi đến nhà bà C. T lấy 01 gói nhỏ ma túy được cất giấu dưới gối trong phòng ngủ đem ra bãi đất gần cổng nhà bán cho H với giá 100.000đ. H nhận ma túy và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, T nói không có tiền bù lại nên H đồng ý mua tiếp 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ tại sân trước cửa phòng ngủ của vợ chồng T. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra đón T1 để đi tìm chỗ sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra La Việt H và Hà Văn T1 đều khai nhận H và T1 chỉ góp tiền mua chung ma túy về cùng sử dụng, không bàn bạc cụ thể là sẽ mua bao nhiêu và phân chia như thế nào mà mỗi người sẽ sử dụng hết số ma túy tương ứng với số tiền góp sau khi mua được ma túy. H thừa nhận khi mua ma túy với T, H không nói với T về việc T1 cùng góp tiền để mua ma túy.

Trên cơ sở đó, hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực phụ cận của La Việt H, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/6/2021, Hà Văn T1 tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 88S3-6110; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 88S3-6110 số 0061130 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16/5/2007.

Cùng ngày 17/6/2021 vào hồi 13 giờ 45 phút, tại nhà bà Hoàng Thị Cúc thuộc thôn KT, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác công an huyện CM phát hiện Hà Văn T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải T đang mặc 04 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục, nghi là ma túy, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ tài sản của T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng vàng đã qua sử dụng bên trong có thẻ sim có số thuê bao 0357990934, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T10 và thu giữ của T số tiền 400.000đ.

Trên cơ sở đó, hồi 15 giờ 10 phút ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực phụ cận của Hà Văn T tại thôn NĐ, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra T khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trên người T là của T, số ma túy trên có được là do vào chiều ngày 16/6/2021, T đi xe buýt từ nhà đến khu vực cầu Thác Lở, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá là 1.000.000đ để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng ngủ của mình tại nhà bà C chia thành 10 gói nhỏ, T đã sử dụng hết 02 gói, cất giấu ở túi quần đằng trước bên phải 06 gói, cất ở dưới gối ở giường ngủ của T 02 gói. T thừa nhận vào khoảng hơn 13 giờ có La Việt H gọi điện đến hỏi có ma túy thì bán

cho H 100.000đ, T đồng ý, khoảng 05 phút sau một mình H đi xe mô tô đến mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ, H đưa tờ tiền mệnh giá 200.000đ, do không có tiền trả lại nên H đồng ý mua thêm 01 gói ma túy với giá là 100.000đ. Tổng cộng H mua 02 gói nhỏ ma túy với số tiền là 200.000đ. Ngoài ra T còn khai nhận khoảng hơn 13 giờ ngày 17/6/2021, trước khi bán ma túy cho H thì T còn bán ma túy cho 02 đối tượng cụ thể: Triệu Nguyên T đã gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý, khoảng 05 phút sau Thái cùng Phạm Quang P đi bộ đến khu vực đường liên thôn Nà Nâm - Khuổi Tai gần nhà bà C, tại khu đất giáp với đường liên thôn Nà Nâm - Khuổi Tai, T đã bán cho Triệu Nguyên T 01 gói nhỏ ma túy với giá là 100.000đ và bán cho Phạm Quang P 01 gói nhỏ ma túy với giá là 100.000đ, P và Triệu Nguyên T mỗi người đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Nguyên T và Phạm Quang P đều khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, Triệu Nguyên T và P gặp nhau tại ngã ba Thanh Bình tìm mua ma túy về sử dụng, sau đó Triệu Nguyên T đã gọi điện cho T để hỏi mua ma túy thì được T đồng ý, sau đó Triệu Nguyên T và P đã đi bộ đến gần cổng nhà bà C thì T đi ra và bán cho Triệu Nguyên T và P mỗi người 01 gói nhỏ ma túy với giá là 100.000đ/gói. Khi mua ma túy, Triệu Nguyên T và P đứng cách nhau khoảng 01m và cùng chứng kiến toàn bộ diễn biến về việc T bán ma túy cho Triệu Nguyên T và Phúc.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ ngày 17/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng thu giữ trên người La Việt H có tổng khối lượng 0,166gam, sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu HQ1 gửi giám định, giấy gói tang vật được niêm phong vào phong bì ký hiệu HQ2.

Tại bản Kết luận giám định số: 123/KTHS-MT ngày 22/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu HQ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,166 gam. Sau giám định số ma túy còn lại trong phong bì là 0,120 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T123 hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ ngày 17/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng thu giữ trên người Hà Văn T có tổng khối lượng 0,265gam, sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định, giấy gói tang vật được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2.

Tại bản Kết luận giám định số: 121/KTHS-MT ngày 20/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,265 gam. Sau giám định số ma túy còn lại trong phong bì là 0,210 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T121 hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Tại phiên tòa Hà Văn T, La Việt H, Hà Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSCM ngày 28/11/2021 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo La Việt H và bị cáo Hà Văn T1 “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố Hà Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo La Việt H từ 15 đến 18 tháng tù, Hà Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Biện pháp tư pháp*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T123, bên trong có 0,120 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T121 bên trong có 0,210 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì ký hiệu T2 và 01 phong bì ký hiệu HQ2 bên trong có giấy gói tang vật;

+ 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 02 xi lanh và 01 lọ nước cất;

* Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn thẻ sim thuê bao 0357990934 của Hà Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T10;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có gắn thẻ sim thuê bao 0847060092 của La Việt H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H5;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 phong bì ký hiệu T và dòng chữ số tiền 400.000đ, bên trong có số tiền 400.000đ;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 88S3-6110, trả lại cho bà Hứa Thị Huyền 1/2 trị giá xe theo quy định của pháp luật; 01 Đăng ký mô tô xe máy số: 0061130 mang tên Đỗ Gia Quang được xử lý kèm theo xe;

* Tạm giữ số tiền 50.000đ của La Việt H để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T1 trình bày: Việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Hà Văn T1 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cơ bản nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo của địa phương, gia đình bị cáo là gia đình chính sách, bố đẻ bị cáo là người thờ cúng Liệt sĩ Hà Văn M là bác ruột của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Quá trình điều tra, người làm chứng Triệu Nguyên T và Phạm Quang P khai nhận: Do T và P là người nghiện ma túy, thường xuyên tìm mua ma túy về sử dụng, ngày 17/6/2021, tại khu vực gần nhà ở của bà Hoàng Thị C, T và P đã mua ma túy với Hà Văn T mỗi người 01 gói nhỏ với giá là 100.000đ/gói. T và P cùng chứng kiến toàn bộ diễn biến hành vi T bán ma túy cho Triệu Nguyên T và Phạm Quang P vào ngày 17/6/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn T, La Việt H và Hà Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào ngày 17/6/2021, sau khi được H gọi điện thoại rủ T1 góp tiền cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, thì T1 đã dùng xe mô của mình BKS: 88S3-6110 đến đón H để đi tìm mua ma túy, trên đường đi T1 đưa cho H 50.000đ để góp mua ma túy, H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý, sau đó H chở T1 đến gần nhà bà C thì T1 xuống xe đợi, H tiếp tục điều khiển xe mô tô của T1 đến nhà bà Cúc, tại đó T bán cho H 02 gói nhỏ ma túy với số tiền là 200.000đ. Sau khi mua được ma túy H ra đón T1 đi tìm địa điểm sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Ngoài ra T còn khai trước khi bán ma túy cho H, T còn được bán ma túy cho T và P mỗi người 01 gói với giá 100.000đ/gói. T thừa nhận ngày 16/6/2021, T đến khu vực cầu Thác Lở, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy về chia làm nhiều gói nhỏ mục đích là để sử dụng và bán cho người nghiện khác nhằm kiếm lời.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và số tiền mua bán ma túy và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...”.

Đối với Hà Văn T1 mặc dù không trực tiếp mua ma túy với T, tuy nhiên khi được H gọi điện thoại rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, thì T1 đã dùng xe mô tô của mình để đón H và góp với H 50.000đ để H mua ma túy với nhận thức là sẽ sử dụng hết phần ma túy tương đương với số tiền đã góp, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Vì vậy T1 phải chịu trách nhiệm hình sự cùng H đối với khối lượng ma túy thu giữ trên người H là 0,166 gam với vai trò là đồng phạm. Hành vi của H và T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...”.

Cáo trạng số 50/CT-VKSCM ngày 28/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251/BLHS; La Việt H và Hà Văn T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, về hoàn cảnh gia đình bị cáo H và T1 thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo của

địa phương, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo xét thấy không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức hành vi của mình, biết mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, đối với bị cáo T ngoài mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân còn nhằm mục đích kiếm lời từ việc bán ma túy cho người nghiện khác. Bị cáo La Việt H năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 20/5/2019 chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống lại tiếp tục sử dụng ma túy. Xét thấy cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi của mình, ngoài ra bị cáo Hà Văn T còn tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thái và Phúc vào ngày 17/6/2021, vì vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo La Việt H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Bị cáo Hà Văn T1 có bác ruột là Liệt sĩ, tuy nhiên bị cáo không phải là người trực tiếp thờ cúng mà là do gia đình bố đẻ bị cáo thờ cúng Liệt sĩ, vì vậy không có cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn T tại khu vực cầu Thác Lở thuộc thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên do T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Trong vụ án này Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ, bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của bà H Thị Cúc, tuy nhiên bà Cúc không biết T có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý đối với bà Cúc trong vụ án này xét thấy là phù hợp.

[7] Đối với Triệu Nguyên T và Phạm Quang P đã có hành vi mua ma túy của T, tuy nhiên Triệu Nguyên T và P đã sử dụng hết, vì vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Thái và Phúc trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88S3-6110 được đăng ký lần đầu ngày 16/5/2007 mang tên Đỗ Gia Quang, địa chỉ: Thôn An Lão, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 30/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xác minh tại địa chỉ trên không có người có họ tên như trên. Năm 2018 T1 mua lại xe này tại cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Triệu Văn Dương tại thôn NC, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn với giá 1.800.000đ. Xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của T1 và vợ là Hứa Thị H, do T1 dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy mà

bà H không biết, vì vậy cần tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe trên để sung quỹ nhà nước, trả lại 1/2 trị giá chiếc xe trên cho bà H theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T123, bên trong có 0,120 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T121 bên trong có 0,210 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì ký hiệu T2, 01 phong bì ký hiệu HQ2, bên trong có giấy gói tang vật;

+ 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 02 xi lanh và 01 lọ nước cất;

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO có gắn thẻ sim thuê bao 0357990934 của Hà Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T10;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có gắn thẻ sim thuê bao 0847060092 của La Việt H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H5;

+ 01 phong bì ký hiệu T và dòng chữ (số tiền 400.000đ), bên trong có số tiền 400.000đ là tiền do Hà Văn T phạm tội mà có;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 88S3-6110, trả lại cho bà Hứa Thị H 1/2 trị giá chiếc xe theo quy định của pháp luật;

- Đối với số tiền 50.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu L: Xét thấy đây là tiền của La Việt H, không liên quan đến vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T1 có đơn xin miễn án phí, vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Hà Văn T, La Việt H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo La Việt H, Hà Văn T1 đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (*Tám*) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (17/6/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Việt H 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:
 - + 01 phong bì niêm phong ký hiệu T123, bên trong có 0,120 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;
 - + 01 phong bì niêm phong ký hiệu T121 bên trong có 0,210 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;
 - + 01 phong bì ký hiệu T2; 01 phong bì ký hiệu HQ2 bên trong có giấy gói tang vật;
 - + 01 phong bì ký hiệu T, bên trong có 02 xi lanh và 01 lọ nước cất;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn thẻ sim thuê bao 0357990934 của Hà Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T10;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có gắn thẻ sim thuê bao 0847060092 của La Việt H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H5;
 - + Số tiền 400.000đ của Hà Văn T do phạm tội mà có (trong phong bì ký hiệu T và dòng chữ 400.000đ);
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 88S3-6110 kèm theo Đăng ký mô tô xe máy số: 0061130 mang tên Đỗ Gia Quang, trả lại cho bà Hứa Thị H 1/2 trị giá xe theo quy định của pháp luật;
- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 50.000đ của La Việt H được niêm phong trong phong bì ký hiệu L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2021 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Hà Văn T1 được miễn án phí; buộc các bị cáo Hà Văn T, La Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

Lường Thị Phẩm